TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2018/HS-ST
Ngày: 31/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quốc Vũ;

2. Bà Huỳnh Xuân Thủy.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Phát Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 07 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Cao Hoàng Kh (Ph), sinh năm 1968; nơi sinh: Châu Đốc – An Giang; nơi cư trú: Số G, tổ N, khóm B, phường K, thành phố D, tỉnh An Giang, nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn B, sinh năm 1935 và bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1935 (chết năm 2009); vợ: Nguyễn Thị Phương D; sinh năm: 1968; có 01 con tên Cao Hoàng T, sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Phương D (T), sinh năm 1968; nơi sinh: Cao Lãnh – Đồng Tháp; nơi cư trú: Số H, tổ G, khóm T, phường J, thành phố Q, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng Tr, sinh năm 1940 và bà Lê Thị C, sinh năm 1948 (chết năm 1994); chồng: Cao Hoàng Kh; sinh năm: 1968; con: có 01 con tên Cao Hoàng T, sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Huỳnh Sĩ M, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Số H, đường V, tổ T, khóm J, phường J, thành phố D, tỉnh An Giang, có mặt;

- Bà Phạm Thị D1, sinh năm 1952;

Địa chỉ: Tổ 29, khóm H, phường R, thành phố D, tỉnh An Giang, có mặt;

- Bà Võ Thị N, sinh năm 1941;

Địa chỉ: Tổ 28, khóm H, phường R, thành phố D, tỉnh An Giang, vắng mặt;

- Bà Ngô Thị Thu H, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Tổ 4, đường G, khóm H, phường R, thành phố D, tỉnh An Giang, có mặt;

- Ông Phạm Tấn Ngh, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Tổ 4, khóm H, phường R, thành phố D, tỉnh An Giang, vắng mặt;

Người làm chứng:

- Ông Lê Minh Q, vắng mặt;

- Ông Trịnh Thanh V, vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Cao Hoàng Kh và Nguyễn Thị Phương D bị Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 08/01/2018, tại nhà số 289 Cử Trị, tổ 5, khóm H, phường R, thành phố D, Cao Hoàng Kh và Nguyễn Thị Phương D bị Công an phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc bắt quả tang bán số đề ăn thua bằng tiền cho Ngô Thị Thu H, Phạm Tấn Ng. Thu giữ 62 tờ phơi đề ghi bán trong ngày 08/01/2018 với số tiền thể hiện là 9.431.000 (chín triệu, bốn trăm, ba mươi mốt nghìn) đồng và 04 tờ phơi đề ghi bán trong ngày 01/01/2018 là 21.342.000 (hai mươi mốt triệu, ba trăm, bốn mươi hai nghìn) đồng. Công an phường Châu Phú A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và mời cả 02 về trụ sở Công an làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 62 tờ giấy ghi bán số đề đài Đồng Tháp ngày 08/01/2018, có chữ ký xác nhận của Cao Hoàng Kh và Nguyễn Thị Phương D;

- 04 tờ giấy ghi bán số đề đài Đồng Tháp ngày 01/01/2018, có chữ ký tên xác nhận của Cao Hoàng Kh và Nguyễn Thị Phương D;

- Tiền Việt Nam 3.057.000 (ba triệu, không trăm, năm mươi bảy nghìn) đồng;

- 02 máy tính hiệu Casio;

- 02 viết mực màu xanh nhãn hiệu TL 025;

- 02 cùi giấy trắng dùng để ghi bán số đề và 01 tờ giấy than;

- 01 quyển tập học sinh ghi kết quả xổ số kiến thiết từ ngày 11/12/2017 đến ngày 07/01/2018.

Căn cứ kết luận giám định số 116/KLGT – PC54 ngày 07/03/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang:

- Chữ viết, chữ số trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3, A4-A9, A65-A66 (trên 66 tờ phơi số đề thu giữ) so với chữ viết, chữ số trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M3,M4 (Cao Hoàng Kh viết) là do cùng một người viết ra.

- Chữ viết, chữ số trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3, A10-A66 (trên 66 tờ phơi số đề thu giữ) so với chữ viết, chữ số trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 (Nguyễn Thị Phương D viết) là do cùng một người viết ra.

Ngày 01/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, ngày 23/04/2018 ra quyết định khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Cao Hoàng Kh và Trần Thị Phương D.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra:

Bị cáo Kh khai nhận:

Vào năm 2013, thông qua mối quan hệ nên biết được ông Huỳnh Sĩ M và ông Mậu đặt vấn đề với bị cáo ghi bán số đề ăn thua bằng tiền và nộp phơi đề cho Mậu để hưởng hoa hồng bị cáo đồng ý. Hàng ngày khoảng 12 giờ 30 phút, bị cáo và vợ cùng nhau ghi bán số đề cho khách, đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo tổng hợp vào phơi và đem phơi đến nộp cho ông Mậu. Trung bình mỗi ngày bị cáo cùng vợ bán số đề ít nhất được khoảng 2.000.000 đồng và nhiều nhất 5.000.000 đồng, tiền hoa hồng được hưởng từ 160.000 đồng đến 400.000 đồng/ngày nhưng không liên tục mỗi năm vợ chồng bị cáo chỉ bán được khoảng 3 đến 4 tháng.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08/01/2018, bị cáo và bà D ghi bán số đề ăn thua bằng tiền đài Đồng Tháp mở thưởng cùng ngày nộp phơi cho ông Mậu. Đến 15 giờ 20 phút cùng ngày bị cáo cùng bà D đã bán số đề được số tiền 9.431.000 đồng. Trong đó đã thu tiền mặt là 7.877.000 đồng (trong số tiền này bị cáo đã lấy 3.000.000 đồng trả tiền công thợ sửa nhà cho anh Vĩ và lấy

1.820.000 đồng trả tiền mua vật liệu cho anh Quang) còn lại số tiền 1.554.000 đồng do khách mua số nợ lại. Công an đã thu giữ 62 tờ giấy ghi bán số đề ngày 08/01/2018 và 04 tờ ghi bán số đề đài Đồng Tháp mở thưởng ngày 01/01/2018 có tổng số tiền bán được 21.342.000 đồng và cùng một số dụng cụ để bán số đề.

Bị cáo D khai nhận:

Vào năm 2013, bị cáo nghe bị cáo Kh nói việc ông Mậu đặt vấn đề với vợi chồng bị cáo ghi bán số đề ăn thua bằng tiền và nộp phơi đề cho Mậu để hưởng hoa hồng bị cáo đồng ý. Hàng ngày khoảng 12 giờ 30 phút, bị cáo và chồng cùng nhau ghi bán số đề cho khách, đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ, bị cáo Kh tổng hợp vào phơi và đem phơi đến nộp cho ông Mậu. Trung bình mỗi ngày vợ chồng bị cáo bán số đề ít nhất được khoảng 2.000.000 đồng và nhiều nhất 5.000.000 đồng, tiền hoa hồng được hưởng từ 160.000 đồng đến 400.000 đồng/ngày nhưng không liên tục mỗi năm vợ chồng bị cáo chỉ bán được khoảng 3 đến 4 tháng.

Như thường lệ khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08/01/2018, bị cáo và chồng ghi bán số đề ăn thua bằng tiền đài Đồng Tháp mở thưởng cùng ngày nộp phơi cho ông Mậu. Đến 15 giờ 20 phút cùng ngày bị cáo cùng chồng đã bán số đề được 9.431.000 đồng. Trong đó đã thu tiền mặt là 7.877.000 đồng (trong số tiền này bị cáo đã lấy 3.000.000 (Ba triệu) đồng trả tiền công thợ sữa nhà cho anh Vĩ và lấy 1.820.000 đồng trả tiền mua vật liệu cho anh Quang) còn lại số tiền 1.554.000 đồng do khách mua số nợ lại thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ 62 tờ giấy ghi bán số đề ngày 08/01/2018 và 04 tờ ghi bán số đề đài Đồng Tháp mở thưởng ngày 01/01/2018 có tổng số tiền bán được 21.342.000 đồng và cùng một số dụng cụ để bán số đề.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Thu H khai, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/1/2018 bà Huệ có mua số đề các số lô A (08-10-18-24-37) ở nhà bị cáo D và Kh với tổng số tiền 21.000 (hai mươi mốt nghìn) đồng nhưng được hưởng 0.5% số tiền bà Huệ đã mua nên bà Huệ chỉ trả số tiền 20.000 (hai mươi nghìn đồng);

Ông Phạm Tấn Ng khai, khoảng 13 giờ ngày 08/01/2018, ông Ngãi gặp trực tiếp bị cáo Kh để mua số các số đá (38 – 83 - 78) với tổng số tiền là 90.000 (chín mươi nghìn) đồng;

Bà Võ Thị N khai, bà N thỉnh thoảng có ghé nhà bị cáo Kh và D để mua số đề, nhưng ngày 08/01/2018 bà N không mua số đề tại nhà bị cáo Kh và D.

Người làm chứng bà Phạm Thị D1 khai, khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 08/01/2018, tại nhà bị cáo Kh, D (số 289, đường Cử Trị, tổ 5, khóm H, phường R, thành phố D) bà D1 thấy Công an phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc bắt quả tang bị cáo có hành vi bán số đề ăn thua bằng tiền;

Ông Lê Minh Q khai, khoảng 7 - 8 ngày trước (khoảng ngày 01-02/01/2018) bị cáo cùng ông Trịnh Thanh V đến nhà ông Quang để mua vật liệu xây dựng để sửa nhà, trưa ngày 08/01/2018 bị cáo làm xong nhà và thanh toán

tiền vật liệu xây dựng cho ông Quang là 1.820.0000 (một triệu, tám trăm, hai mươi nghìn) đồng;

Ông Trịnh Thanh V khai, khoảng 6-7 ngày trước (khoảng ngày 02-03/01/2018) bị cáo thuê ông Vĩ sửa lại nhà, ông Vĩ có kêu thợ lại sửa nhà và cùng bị cáo Kh đến cửa hàng vật tư của ông Quang để mua vật liệu, ông Vĩ trực tiếp kêu vật liệu xây dựng nhưng bị cáo Kh và D là người trả tiền; sau khi sửa xong, đến 14 giờ ngày 08/01/2018, bị cáo Kh vắng nhà, bị cáo D là người trực tiếp trả cho ông Vĩ số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKS-CĐ ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Cao Hoàng Kh và Nguyễn Thị Phương D về tội "*Đánh bạc"* theo quy định khoản 01 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận, ngày 08/01/2018, các bị cáo có ghi bán số đề cho nhiều người mua ăn thua bằng tiền và bị lực lượng Công an phường Châu Phú A bắt quả tang cùng vật chứng thu giữ đúng như lời khai trong quá trình điều tra và nội D cáo trạng thể hiện.

Ngoài ra, bị cáo D khai có thu nhập không ổn định từ việc mua bán tạp hóa và nước giải khát; nuôi 01 con nhỏ đi học; bên cạnh đó bị cáo Cao Hoàng Kh là thương binh hạng A, loại 4/4 và đang nuôi cha già bệnh tai biến.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa nhiều lần đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi bán số đề được thua bằng tiền, trong đó ngày phạm tội quả tang ngày 08/01/2018 số tiền đánh bạc là 9.431.000 đồng, ngày 01/01/2018 ghi bán số đề ăn thua bằng tiền dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Đồng Tháp với số tiền thể hiện trên 04 tờ phơi đề là 21.342.000 đồng là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra truy tố, phù hợp với biên bản xác định cách ghi trong phơi đề, số tiền trong phơi đề thể hiện trong ngày 08/01/2018, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như vật chứng được thu giữ cùng các tài liệu, nguồn chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó, có cơ sở xác định, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ Luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét về đồng phạm, đây là một vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết và phân công vai trò chặt chẽ khi thực hiện tội phạm. Trong vụ án bị cáo Kh và D trực tiếp thực hiện tội phạm.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt chính, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm r, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ

luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Cao Hoàng Kh từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Phương D: từ 01(một) năm đến 2 (hai) năm cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc.

Đề nghị giao người phạm tội cải tạo không giam giữ (Nguyễn Thị Phương D) cho Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục (khoản 2 Điều 36 Bộ luật hình sự).

Về hình phạt bổ sung, các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về áp dụng biện pháp tư pháp:

Xử lý vật chứng:

Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Đối với 66 tờ phơi đề bị cáo D và Kh sử dụng vào việc ghi bán số đề, đề nghị lưu hồ sơ vụ án;

- Đối với số tiền 6.374.000 đồng (9.431.000 đồng – 3.057.000 đồng) là tiền bị cáo có được do bán số đề và 43.200.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc bán số đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 3.057.000 (Ba triệu không trăm năm mươi bảy nghìn) đồng thu giữ của bị cáo tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với những đồ vật Kh và D sử dụng vào việc phạm tội như 02 cây viết; 02 cùi giấy trắng; 02 máy tính hiệu Casio; 01 tờ giấy than; 01 quyển vở ghi kết quả xổ số không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu sung công quỹ.

Đối với Phạm Tấn Ng, Ngô Thị H, có hành vi đánh bạc số tiền dưới 5.000.000 (Năm triệu) đồng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thành phố Châu Đốc xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Đối với Võ Thị N ngoài lời khai của D không có chứng cứ khác nên không căn cứ xử lý.

Đối với Huỳnh Sĩ M Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị cáo Cao Hoàng Kh, Nguyễn Thị Phương D bị Công an nhân dân thành phố Châu Đốc khởi tố về hành vi *"Đánh bạc"* bị bắt quả tang tại khu vực số 289, đường Cử trị, tổ 5, khóm H, phường R, thành phố D nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an nhân dân thành phố Châu Đốc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[4] Sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Võ Thị N, ông Phạm Tấn Ngh; người làm chứng, ông Lê Minh Q và ông Trịnh Thanh V đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội D:

[5] Hành vi phạm tội:

Các bị cáo khai nhận: Khoảng 15 giờ, ngày 08/01/2018, các bị cáo đang ghi bán số đề cho các đối tượng Ngô Thị Thu H, Phạm Tấn Ng tại nhà của các bị cáo tại số 289 Cử Trị, tổ 5, khóm H, phường R, thành phố D bị Công an phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc bắt quả tang. Thu giữ 62 tờ phơi đề ghi bán trong ngày 08/01/2018 với số tiền thể hiện là 9.431.000 (chín triệu, bốn trăm, ba mươi mốt nghìn) đồng và 04 tờ phơi đề ghi bán trong ngày 01/01/2018 là 21.342.000 (hai mươi mốt triệu, ba trăm, bốn mươi hai nghìn) đồng. Công an phường Châu Phú A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Về cách thức bán số đề ăn thua bằng tiền, các bị cáo bán trực tiếp cho khách và thu tiền mặt, ghi các con số khách mua vào tờ giấy trắng đã cắt sẵn, trên giấy ghi đề có các lô và quy định hình thức ăn thua như sau: lô A (giải tám), lô B (hai số cuối cùng của giải đặc biệt), số tiền khách mua nhân với 01, khách mua 1.000 đồng thì trúng 80.000 đồng. Bao lô 02 con số (02 số cuối của tất cả các giải), bao lô 03 con số (03 số cuối của tất cả các giải, trừ giải tám), số tiền khách mua nhân với 15 khách mua 1.000 đồng thì trúng 80.000 đồng, thu vào 15.000 đồng, lô 03 con: khách mua 1.000 đồng thì trúng 600.000 đồng, thu vào 15.000 đồng; xỉu chủ: khách mua 1.000 đồng thì trúng 600.000 đồng, thu vào

2.000 đồng; số đá hai cặp số: khách mua 1.000 đồng thì trúng 700.000 đồng, thu vào 30.000 đồng; số đá ba cặp số: khách mua 1.000 đồng thì trúng 2.100.000 đồng, thu vào 90.000 đồng; số đá bốn cặp số: khách mua 1.000 đồng thì trúng 4.200.000 đồng, thu vào 180.000 đồng…

Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; người làm chứng được cơ quan điều tra thu thập và thẩm tra tại phiên tòa là phù hợp nhau về khoảng thời gian, địa điểm cũng như cách thức mua bán, số tiền mà các bị cáo đã bán số đề.

Ngoài ra, diễn biến, nội D của vụ án và hành vi mà các bị cáo đã thực hiện còn phù hợp với các nguồn chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập và thẩm tra tại phiên tòa như: Kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ liên quan khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ trên có cơ sở xác định, các bị cáo đã nhiều lần đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi bán số đề được thua bằng tiền, trong đó ngày phạm tội quả tang ngày 08/01/2018 số tiền đánh bạc là 9.431.000 đồng, ngày 01/01/2018 ghi bán số đề ăn thua bằng tiền dựa trên kết quả xổ số kiến thiết Đồng Tháp với số tiền thể hiện trên 04 tờ phơi đề là 21.342.000 đồng, tổng số tiền 30.773.000 đồng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc với hình thức ghi bán số đề là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện theo lời nhận tội của các bị cáo và cách thức lựa chọn địa điểm đánh bạc ghi bán số đề.

Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ Luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đánh bạc, trong đó có hình thức ghi bán số đề được ăn thua bằng tiền, là tệ nạn xã hội gây ra nhiều hệ lụy cho gia đình và xã hội. Bên cạnh, xử lý vi phạm hành chính, pháp luật hình sự còn quy định đánh bạc là tội phạm và những người vi phạm, đáp ứng các yếu tố cấu thành tội phạm sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét, có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] Đồng phạm:

Đây là vụ án có đồng phạm, thuộc trường hợp giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, không có sự câu kết, phân công, bàn bạc, phân chia lợi ích trong việc thực hiện tội phạm. Trong đồng phạm, bị cáo Kh giữ vai trò chính, trực tiếp vào phơi bán số đề và giao nộp phơi đề để thu lợi từ việc thực hiện tội phạm nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo Kh có phần nặng hơn bị cáo D.

[7] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều có 01 tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trình độ văn hóa thấp, thuộc thành phần lao động nghèo, đang nuôi cha già bệnh tai biến, quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Riêng bị cáo Kh được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người có công với cách mạng (thương binh hạng A, loại 4/4), quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Hình phạt:

Về hình phạt chính:

Các bị cáo đều có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt. Xét, không cần cách ly bị cáo D với bên ngoài xã hội, hình phạt cải tạo không giam giữ có thể để bị cáo lao động cải tạo dưới sự giám sát của Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc cũng đủ tác dụng giáo dục. Gia đình bị cáo D có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Bị cáo D phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên xét, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế và phải nuôi cha già bị bệnh tai biến nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Nhận thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thuộc thành phần lao động nghèo, thu lợi từ hành vi đánh bạc không lớn, xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Biện pháp tư pháp:

Ngoài lời khai của các bị cáo về số tiền thu lợi từ việc đánh bạc là 43.200.000 (Bốn mươi ba triệu, hai trăm nghìn) đồng, không còn nguồn chứng cứ nào khác để xác định nên chấp nhận số tiền các bị cáo thu lợi từ việc phạm tội là 43.200.000 đồng như lời khai nhận của các bị cáo, xét buộc bị cáo Kh và bị cáo D có trách nhiệm giao nộp sung vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[10] Xử lý vật chứng:

Buộc các bị cáo Cao Hoàng Kh và Nguyễn Thị Phương D nộp 6.378.000 (sáu triệu, ba trăm bảy mươi tám nghìn) đồng tiền bán số đề để sung công quỹ Nhà nước.

- Buộc các bị cáo nộp số tiền: 43.200.000 (Bốn mươi ba triệu, hai trăm nghìn) đồng thu lợi bất chính vào công quỹ Nhà nước:

Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.057.000 (ba triệu, không trăm năm mươi bảy nghìn) đồng để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy dụng cụ D và Kh dùng ghi bán số đề, gồm: 02 máy tính hiệu Casio; 02 viết mực màu xanh nhãn hiệu TL 025; 02 cùi giấy trắng dùng để ghi bán số đề và 01 tờ giấy than đã qua sử dụng; 01 quyển tập học sinh ghi kết quả xổ số kiến thiết từ ngày 11/12/2017 đến ngày 07/01/2018.

- Lưu hồ sơ vụ án: 66 tờ phơi đề ghi bán ngày 01/01/2018 và ngày 08/01/2018.

[11] Những vấn đề khác:

Đối với Phạm Tấn Ng, Ngô Thị H, có hành vi đánh bạc số tiền dưới 5.000.000 (năm triệu) đồng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thành phố Châu Đốc xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Đối với Võ Thị N ngoài lời khai của D không có chứng cứ khác nên không căn cứ xử lý.

Đối với Huỳnh Sĩ M Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[12] Án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Cao Hoàng Kh, Nguyễn Thị Phương D phạm tội "Đánh bạc";

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, r, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Cao Hoàng Kh: 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Cao Hoàng Kh được tính kể từ ngày bị bắt chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Thị Phương D: 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc được giao giám sát, giáo dục và bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Phương D cho Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc giám sát, giáo dục.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập.

Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Buộc các bị cáo Cao Hoàng Kh và Nguyễn Thị Phương D nộp 6.378.000 (sáu triệu, ba trăm bảy mươi tám nghìn) đồng bán số đề để sung công quỹ Nhà nước.

- Buộc các bị cáo nộp số tiền: 43.200.000 (Bốn mươi ba triệu, hai trăm nghìn) đồng thu lợi bất chính vào công quỹ Nhà nước:

Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.057.000 (Ba triệu, không trăm năm mươi bảy nghìn) đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy dụng cụ D và Kh dùng ghi bán số đề, gồm: 02 máy tính hiệu Casio; 02 viết mực màu xanh nhãn hiệu TL 025; 02 cùi giấy trắng dùng để ghi bán số đề và 01 tờ giấy than đã qua sử dụng; 01 quyển tập học sinh ghi kết quả xổ số kiến thiết từ ngày 11/12/2017 đến ngày 07/01/2018.

(Theo các biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc ngày 08/6/2018)

- Lưu hồ sơ vụ án: 62 tờ giấy thể hiện các con số bán được trong ngày 08/01/2018 của đài Đồng Tháp và 04 tờ phơi đề ngày 01/01/2018 (có chữ viết của Kh và D ghi bán số đề đài Đồng Tháp xổ số ngày 08/01/2018).

Căn cứ Điều 135, Điều 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;;

Buộc bị cáo Cao Hoàng Kh và Nguyễn Thị Phương D, mỗi bị cáo phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền, lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Kiều Nga